

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, Hạng mục: Cải tạo nhà Hội trường, thư viện Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Thanh Hóa**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2007/SXD-HĐXD ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt dự án Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, Hạng mục: Cải tạo nhà Hội trường, thư viện Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ Dự án).*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, Hạng mục: Cải tạo nhà Hội trường, thư viện Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Thanh

Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, Hạng mục: Cải tạo nhà Hội trường, thư viện Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Thanh Hóa.

**2. Địa điểm xây dựng:** Trong khuôn viên Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Thanh Hóa.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

**4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

**5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty Cổ phần Công nghệ xây dựng Lam Kinh.

**6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III.

**7. Mục tiêu dự án:** Nhằm chống xuống cấp công trình và đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập cho giáo viên và học sinh.

#### **8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu**

Cải tạo nhà Hội trường, Thư viện với các nội dung sau:

- Tầng 1: Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng và sơn lại tường trong và ngoài nhà bằng sơn 3 nước.

- Tầng 2:

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống trần nhựa phòng Hội trường, thay mới bằng hệ thống trần thạch cao khung xương nổi;

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng và sơn lại tường trong và ngoài nhà bằng sơn 3 nước;

+ Khu vực sàn sân khấu bóc toàn bộ lớp gỗ lát hiện trạng, lát lại bằng gỗ công nghiệp; bóc toàn bộ gạch lát nền và lát lại bằng gạch ceramic kích thước (600 x 600) mm;

+ Thay mới toàn bộ điện chiếu sáng và quạt trong phòng Hội trường;

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ hiện trạng, xây bù khung cửa và trát hoàn thiện; thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, pa nô kính an toàn. Hoa sắt cửa sổ dùng thép hộp (26 x 13 x 1,4) mm, sơn trực tiếp.

- Tầng mái:

+ Xây bo tường mái xung quanh trục 1, trục 13, trục A và trục H bằng gạch không nung dày 220 mm cao 150 mm;

+ Làm mới hệ thống vì kèo quanh sê nô bằng thép hộp kết hợp hệ xà gồ thép; thay mới toàn bộ mái tôn bằng tôn xộp chống nóng dày 0,4 mm;

+ Đục bỏ lớp vữa trát tường thành sê nô ẩm mốc, bong tróc, trát lại và lăn sơn trực tiếp 3 nước;

+ Bóc toàn bộ lớp vữa trát lòng sê nô và trát lại; quét chống thấm bằng vật liệu chống thấm vên thành cao 20cm, lán tạo dốc về ga thu nước;

+ Thay mới toàn bộ hệ thống chống sét mái.

*(Chi tiết như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).*

**9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:** Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 1942/SXD-HĐXD ngày 21/4/2025.

**10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 2.051.000.000 đồng, trong đó:**

- Chi phí xây dựng	:	1.707.180.851	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	53.940.228	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	227.069.794	đồng;
- Chi phí khác	:	18.599.864	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	44.149.396	đồng.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

**11. Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**12. Nguồn vốn:** Vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa).

**14. Các nội dung khác:** Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2007/SXD-HĐXD ngày 22/4/2025.

**Điều 2. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực X; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Lưu: VT, CNXDKH<sub>HĐXD\_TM.55</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH****Đầu Thanh Tùng**

**Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**Dự án: Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, Hạng mục: Cải tạo nhà  
Hội trường, thư viện Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Thanh Hóa**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>1.565.299.696</b>	<b>141.881.155</b>	<b>1.707.180.851</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>53.940.228</b>		<b>53.940.228</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>210.620.180</b>	<b>16.449.614</b>	<b>227.069.794</b>
1	Chi phí kiểm định	42.392.593	3.391.407	45.784.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	93.777.105	7.502.168	101.279.273
3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	9.542.067	763.365	10.305.432
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	6.762.095	540.968	7.303.062
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	51.420.095	4.113.608	55.533.703
6	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu	5.000.000		5.000.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>18.474.640</b>	<b>125.224</b>	<b>18.599.864</b>
1	Chi phí bảo hiểm công trình	1.252.240	125.224	1.377.464
2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	389.690		389.690
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	11.690.700		11.690.700
4	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	5.142.010		5.142.010
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>			<b>44.149.396</b>
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			44.149.396
	<b>Tổng cộng làm tròn</b>			<b>2.051.000.000</b>